

Số: 107 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 11 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 2238/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 15-Ctr/TU ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới;

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030, gồm các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, phổ biến, triển khai thực hiện quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới; tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được đề ra tại Quyết định số 2238/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 tại địa phương.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, các cá nhân, gia đình và cả cộng đồng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới, thực hiện các mục tiêu xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, vừa tạo nền tảng xây dựng xã hội hạnh phúc, vừa là động lực thúc đẩy phát triển bền vững đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

Tổ chức triển khai các nội dung Kế hoạch phải phù hợp với yêu cầu thực tiễn, đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm; lồng ghép với các nội dung, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát và giải quyết kịp thời những tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai.



Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực chủ động triển khai, tổ chức thực hiện đảm bảo đạt hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, là hạt nhân, tế bào lành mạnh của xã hội, tổ ấm của mỗi người; là nơi nuôi dưỡng, bồi đắp nhân cách, lối sống tôn trọng đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc; phát huy, nhân rộng các giá trị tốt đẹp góp phần thúc đẩy phát triển bền vững đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2030

(1) 100% các gia đình được cung cấp thông tin, kiến thức về văn hóa ứng xử, kỹ năng giáo dục đạo đức, lối sống, tình yêu thương, truyền thống dân tộc và các giá trị tốt đẹp; phòng ngừa rủi ro, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình; đặc biệt quan tâm hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo, gia đình dân tộc thiểu số.

(2) 100% các gia đình được tuyên truyền, giáo dục về truyền thống dân tộc, truyền thống văn hóa, truyền thống gia đình và tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị tốt đẹp của gia đình hiện đại.

(3) 100% các địa phương có mô hình về truyền thông, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cơ sở.

(4) 100% các địa phương đưa nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới vào quy ước ấp, khu phố.

(5) 100% nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được giáo dục, tư vấn về hôn nhân gia đình, kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc.

(6) Phấn đấu hằng năm 90% vụ việc bạo lực gia đình được giải quyết theo quy định pháp luật; 100% người bị bạo lực gia đình được hỗ trợ cung cấp các dịch vụ thiết yếu; 100% địa phương có mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình nhằm giảm tác hại của bạo lực gia đình, đặc biệt với phụ nữ, người yếu thế và trẻ em.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình trong tình hình mới

a) Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng và mọi cá nhân trong xã hội, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức về vị trí, vai trò, giá trị của gia đình trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông quốc gia về xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển gia đình. Tăng

cường ứng dụng công nghệ thông tin; đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống ngay từ trong gia đình; giáo dục, phòng ngừa tác động tiêu cực ảnh hưởng đến sự phát triển của gia đình, đặc biệt là các gia đình trẻ.

c) Vận động các gia đình tham gia xây dựng đời sống văn hóa, phát triển kinh tế, tích cực đóng góp trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Tăng cường hoạt động sáng tác, phổ biến tác phẩm văn học, nghệ thuật về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình. Trang bị, phổ biến kiến thức, kỹ năng để các gia đình chủ động phòng, chống sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội; kế thừa và tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển.

d) Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền hằng năm nhằm nâng cao nhận thức để xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình; phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình, bảo vệ sự ổn định và phát triển của gia đình.

đ) Hằng năm tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Quốc tế Hạnh phúc (20/3), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6) và Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình với nội dung thiết thực, phù hợp điều kiện thực tiễn nhằm tạo sự lan tỏa, hiệu ứng xã hội mạnh mẽ tôn vinh giá trị gia đình.

2. Thực hiện tốt các chính sách đối với công tác gia đình và xây dựng gia đình phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới

a) Thực hiện tốt các chính sách đối với công tác gia đình, đặc biệt là các chính sách nhằm thực hiện có hiệu lực, hiệu quả các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định phù hợp với thực tiễn đời sống nhân dân trong tình hình mới.

b) Triển khai các chính sách, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động trong công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc, tạo điều kiện cho mọi thành viên được phát triển toàn diện và thụ hưởng thành quả phát triển

a) Tăng cường giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, giá trị gia đình; xây dựng nhân cách đạo đức, lối sống văn minh cho thế hệ trẻ thông qua sự phối hợp giáo dục từ gia đình, nhà trường và xã hội. Xây dựng gia đình là một môi trường an toàn cho trẻ em; bài trừ lối sống vị kỷ, thực dụng.

b) Triển khai “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình” (thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch); chú trọng tổ chức thực hành các hành vi văn hóa lành mạnh, ứng xử chuẩn mực trong gia đình nhằm tạo sự gắn kết, trao truyền và phát huy giá trị gia đình truyền thống tốt đẹp.

c) Duy trì các mô hình câu lạc bộ về gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc. Tiếp tục triển khai xây dựng các mô hình gia đình kiểu mẫu “ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền” trong các phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Tăng cường giáo dục nền nếp, lối sống tích cực, văn minh cho từng thành

viên trong gia đình; tập trung vai trò nêu gương của ông bà, cha mẹ cho con cháu. Nhân rộng mô hình “Bữa cơm gia đình ấm áp yêu thương” nhằm tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình.

d) Thường xuyên, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tấm gương gia đình tiêu biểu, hạnh phúc; đồng thời phê phán, lên án, đấu tranh với những hành vi lệch chuẩn tạo dư luận tiêu cực, tác động xấu tới cộng đồng. Xử phạt nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công tác gia đình và lĩnh vực gia đình.

4. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về gia đình

a) Rà soát, đề xuất các giải pháp quản lý nhằm đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện công tác gia đình các cấp bảo đảm tinh gọn, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả, có sự gắn kết nội dung gia đình với các lĩnh vực có liên quan; phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở cơ sở.

b) Kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và trang bị kỹ năng trong thực hiện nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác gia đình các cấp đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

c) Triển khai xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án về công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới phù hợp, thiết thực gắn với thực hiện các mục tiêu Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 theo từng giai đoạn.

d) Triển khai xây dựng, phát triển các loại hình dịch vụ gia đình cần thiết hỗ trợ cho cuộc sống nhằm bảo đảm sự ổn định và an toàn của đời sống gia đình, nhất là gia đình lao động và công nhân lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất; các mô hình hỗ trợ gia đình thực hiện bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình; các mô hình tư vấn, giáo dục về hôn nhân gia đình cho thanh niên trước khi kết hôn; các dịch vụ công về văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho các thành viên trong gia đình.

đ) Tiếp tục lồng ghép công tác gia đình vào Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chính sách an sinh xã hội... và các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước khác. Nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa (tập trung vào danh hiệu “Gia đình tiêu biểu”) đảm bảo thực chất, phản ánh đúng tình hình đời sống xã hội trên địa bàn.

e) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật, chính sách liên quan đến gia đình nhằm bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình, đồng thời thực hiện nghĩa vụ của gia đình, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực gia đình.

5. Tăng cường các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hóa, phát triển lĩnh vực gia đình

a) Tăng cường bố trí kinh phí và sử dụng hiệu quả kinh phí công tác gia đình từ ngân sách nhà nước. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học về lĩnh vực gia đình; dành nguồn lực phù hợp đầu tư sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật về gia đình.

b) Khuyến khích, huy động các cá nhân, tổ chức, cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ gia đình; chăm lo giúp đỡ, hỗ trợ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình dân tộc thiểu số; tạo điều kiện để các gia đình tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ xã hội.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách; nguồn tài trợ, viện trợ, huy động từ xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định; lồng ghép vào các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan. Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế và chức năng, nhiệm vụ được giao, cơ quan chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan đến nội dung của Kế hoạch, tổng hợp dự toán kinh phí, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện các Kế hoạch, chương trình, đề án thuộc lĩnh vực gia đình trên địa bàn tỉnh. Truyền thông, giáo dục về gia đình; chuyển đổi số dữ liệu về gia đình sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Hướng dẫn, triển khai thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình, bộ chỉ số về gia đình hạnh phúc; khuyến khích sáng tác các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật chủ đề tôn vinh, phát huy giá trị gia đình; nêu cao vai trò, trách nhiệm của gia đình trong gìn giữ di sản văn hóa dân tộc, kế thừa, phát triển văn hóa dân gian, xây dựng phong trào văn hóa cơ sở, phong trào thể dục thể thao, hưởng thụ văn hóa.

d) Hướng dẫn lồng ghép các nội dung Kế hoạch với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, đưa tiêu chí xây dựng gia đình văn hóa tiêu biểu; các giá trị gia đình trong thời kỳ mới vào quy ước ấp, khu phố.

đ) Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Quốc tế Hạnh phúc (20/3), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình, Ngày thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ (25/11). Duy trì và nâng quy mô tổ chức Ngày hội Gia đình tiêu biểu tỉnh Kiên Giang hàng năm. Tổ chức hội thi, diễn đàn, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề về xây dựng gia đình và các hoạt động truyền thông tại cộng đồng. Kịp thời biểu dương



các điển hình tiên tiến trong lĩnh vực gia đình, duy trì và nhân rộng các mô hình câu lạc bộ về gia đình.

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành sơ kết vào năm 2025 và tổng kết 10 năm việc thực hiện Chiến lược vào năm 2030 theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Định kỳ kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp tổ chức đưa nội dung giáo dục về gia đình, kiến thức phòng, chống bạo lực gia đình, kỹ năng phòng, chống xâm hại trẻ em, bình đẳng giới vào các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng cấp học, bậc học; phổ biến, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ.

Phối hợp thực hiện các chỉ tiêu 1, 2, 3, 4, 5 của Kế hoạch.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan truyền thông xây dựng chương trình, kế hoạch dành thời lượng các chuyên trang, chuyên mục để đăng tải các tin, bài, phóng sự,... tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình, phòng ngừa tác động tiêu cực ảnh hưởng đến sự phát triển của gia đình, đặc biệt là gia đình trẻ.

Phối hợp thực hiện các chỉ tiêu 1, 2, 3 của Kế hoạch.

4. Sở Y tế

Tuyên truyền vận động gia đình thực hiện chính sách dân số phát triển trong tình hình mới; cung cấp những kiến thức về các vấn đề sức khỏe. Tăng cường các hoạt động, loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho gia đình.

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng mạng lưới cộng tác viên Dân số, Gia đình và Trẻ em ở cơ sở.

Phối hợp thực hiện các chỉ tiêu 5, 6 của Kế hoạch.

5. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Chủ trì thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về thúc đẩy bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại trẻ em; phối hợp tổ chức lồng ghép thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; đặc biệt quan tâm đến hộ nghèo, cận nghèo, gia đình dân tộc thiểu số và hộ gia đình chính sách.

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Y tế xây dựng mạng lưới cộng tác viên Dân số, Gia đình và Trẻ em ở cơ sở.

Phối hợp thực hiện các chỉ tiêu 1, 6 của Kế hoạch.

6. Sở Tư pháp

Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và các văn bản có liên quan; hướng dẫn,

kiểm tra hoạt động hòa giải ở cơ sở liên quan đến gia đình; nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý cho người bị bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật; ngăn ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

Phối hợp thực hiện các chỉ tiêu 1, 2, 3, 5 của Kế hoạch.

7. Công an tỉnh

Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật. Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước về gia đình thống kê số liệu về gia đình, bạo lực gia đình.

Phối hợp thực hiện các chỉ tiêu 1, 6 của Kế hoạch.

8. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí ngân sách theo nhu cầu kinh phí của từng đơn vị để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kế hoạch cân đối, phân bổ, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương sử dụng ngân sách nhà nước cho việc thực hiện nhiệm vụ nội dung của Kế hoạch này.

10. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tham mưu cấp thẩm quyền phê duyệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến lĩnh vực phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

11. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp tuyên truyền về vai trò, trách nhiệm của gia đình trong việc xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp; nâng cao ý thức của gia đình trong bảo vệ tài nguyên, môi trường; cung cấp cho các gia đình kiến thức, kỹ năng ứng phó với tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến sự phát triển của gia đình.

Phối hợp thực hiện các chỉ tiêu 1, 4 của Kế hoạch.

12. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Lồng ghép đưa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Phối hợp thực hiện Chỉ tiêu 1 của Kế hoạch.

13. Ban Dân tộc tỉnh

Chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng cho gia đình người dân tộc thiểu số về xây dựng gia đình hạnh phúc, thực hiện bình đẳng giới trong gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, phòng, chống xâm hại trẻ em trong gia đình, ngăn ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.



14. Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Kiên Giang

Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; tăng cường thời lượng đưa tin, phát sóng về xây dựng gia đình trong tình hình mới; triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch.

15. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Nông dân tỉnh

a) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tăng cường công tác phối hợp, triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch trong chức năng nhiệm vụ được giao gắn với thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các phong trào thi đua yêu nước khác. Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của gia đình và công tác xây dựng gia đình. Vận động, hỗ trợ cán bộ, hội viên thực hiện trách nhiệm vun đắp, gìn giữ giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình; tham gia xây dựng, thực hiện hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới.

b) Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh tăng cường công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch. Chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động về xây dựng gia đình trong tình hình mới; lồng ghép công tác xây dựng gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình vào các nội dung, phong trào phát động và tiêu chí bình xét, khen thưởng hàng năm các cấp công đoàn.

c) Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tăng cường công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch. Tổ chức tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng gia đình trong tình hình mới trong hệ thống Hội; nhân rộng và phát huy hiệu quả các mô hình xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh và phát triển bền vững. Phối hợp thực hiện Chỉ tiêu 1, 3, 5, 6 của Kế hoạch.

d) Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh tăng cường công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch. Tích cực triển khai công tác tuyên truyền, giáo dục, tư vấn kỹ năng xây dựng gia đình trẻ hạnh phúc, tiến bộ, phòng, chống bạo lực gia đình trong lực lượng đoàn viên, thanh niên; tư vấn kiến thức, kỹ năng tiền hôn nhân cho nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn. Phối hợp thực hiện Chỉ tiêu 5 của Kế hoạch.

đ) Đề nghị Hội Nông dân tỉnh tăng cường công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch. Chủ trì, phối hợp, chỉ đạo các cấp Hội Nông dân tích cực tuyên truyền, vận động nông dân xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ, phòng, chống bạo lực gia đình, thực hiện bình đẳng giới. Xây dựng và nhân rộng các mô hình gia đình nông dân tiêu biểu, tiến bộ, không có tệ nạn xã hội, không có bạo lực gia đình, tích cực tham gia phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng.

16. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược tại địa phương.

b) Chỉ đạo, lồng ghép nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược vào các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp liên ngành về gia đình. Quan tâm bố trí ngân sách nhà nước và đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực cho công tác gia đình.

d) Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình cấp huyện, xã.

đ) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về gia đình. Phát huy hiệu quả các mô hình truyền thống thuộc lĩnh vực gia đình, các mô hình hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững, các mô hình về phòng, chống bạo lực gia đình bảo vệ chăm sóc trẻ em trong gia đình, phụng dưỡng người cao tuổi, chăm lo người khuyết tật, yếu thế trong gia đình.

e) Đổi mới, sáng tạo nội dung và hình thức truyền thông, vận động xây dựng gia đình hạnh phúc phù hợp với điều kiện kinh tế, đặc thù văn hóa của địa phương, đặc biệt quan tâm các gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo, gia đình dân tộc thiểu số và gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

g) Đưa các tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc, văn hóa, tiêu biểu; các giá trị gia đình trong thời kỳ mới vào quy ước ấp, khu phố.

h) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, báo cáo việc thực hiện Chiến lược tại địa phương; tổ chức sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm theo hướng dẫn của tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Văn hóa và Thể thao trước **ngày 20 tháng 11 hàng năm** để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh. /.

Nơi nhận:

- Bộ VHTTDL;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng VH TT các huyện, thành phố;
- LĐVP.UBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT, ddqnhut.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lưu Trung